

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày: 30/8/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

2. Bà Vũ Thị Hảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn C**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1974 tại Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; nơi sinh sống: Ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Trần Thị P (đã chết); bị cáo là con út trong gia đình có 4 chị em; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1977; có 02 con lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/9/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong ngày 03/4/2005.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 17/02/2022. Bị cáo được tại ngoại.

**2. Huỳnh Ngọc T,** sinh ngày 12 tháng 11 năm 1980 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Vàm, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1949 và bà Võ Thị T, sinh năm 1953; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh em; có chồng là Nguyễn Huỳnh Hiệp L, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Tiền án: Ngày 22/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”, Chấp hành xong ngày 08/02/2022.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/02/2022 đến ngày 24/3/2022. Bị cáo được tại ngoại.

**3. Hồ Thị H,** sinh ngày 11 tháng 11 năm 1971 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T (đã chết) và bà Trương Thị L (đã chết); bị cáo là con thứ bảy trong gia đình có 09 anh em; có chồng là Nguyễn Thành T, sinh năm 1971 và có 02 con, lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 1998; tiền sự: tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”, Chấp hành xong ngày 05/8/2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/02/2022 đến ngày 24/3/2022. Bị cáo được tại ngoại.

**4. Hồ Thanh H,** sinh ngày 24 tháng 02 năm 1986 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Công P, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1957; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Bùi Thị t, sinh năm 1986; có 02 con lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 01 năm tù tính từ ngày 25/7/2008. Đã chấp hành xong ngày 25/7/2009.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 17/02/2022. Bị cáo được tại ngoại.

**5. Lê Công Đ,** sinh ngày 20 tháng 01 năm 1989 tại Bình Định.

Nơi cư trú: Ấp Vàm, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị P, sinh năm 1965; bị

cáo là con thứ 3 trong gia đình có 3 chị em; có vợ tên Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1994 và có hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 10/02/2022 đến ngày 17/02/2022. Bị cáo được tại ngoại.

**6. Trần Ngọc L**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1971 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc S (đã chết) và bà Tôn Thị T, sinh năm 1950; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 17/02/2022. Bị cáo được tại ngoại.

**7. Nguyễn Văn V**, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1988 tại Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; nơi sinh sống: Ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1964; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em; có vợ là Lộc Vy Thu H, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2013 và sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến ngày 17/02/2022. Bị cáo được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, Huỳnh Ngọc T và Hồ Thị H đến quán cà phê “Hà Nội” của Nguyễn Văn C thuộc Ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai để uống nước. Tại đây, C rủ T và H đánh bài cào thắng thua bằng tiền thì T và H đồng ý, C chuẩn bị 02 bộ bài tây và 01 chiếu tre kích thước 1,6x02m để đánh bạc. Chơi được khoảng 40 phút thì Nguyễn Văn V đến quán uống nước, thấy V đến thì C nghỉ đánh và V tham gia đánh bạc cùng với H và T. Sau đó, lần lượt là Hồ Thanh H, Trần Ngọc L và Lê Công Đ đến quán uống nước rồi tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh “bài cào” thắng thua như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá và phân chia xoay vòng mỗi bị cáo làm cái 03 ván/lượt, khi chơi sử dụng bộ bài tây chia đều cho những người cùng chơi mỗi người 03 lá bài và xem người nào

bài cao nhất thì thắng toàn bộ ván bài. Cách tính thắng thua được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Tụ bài cao nhất có 03 lá bài giống nhau (AAA, KKK, 999...) gọi là Sáp, lớn nhất của Sáp là 03 lá AAA và nhỏ nhất là 03 lá 222; tiếp đến tụ bài có 03 lá bài hình người (QKJ, KKQ...) gọi là Ba tây, lớn nhất của 03 lá Tây là 03 lá KKQ và nhỏ nhất là 03 lá JJQ; Tụ bài thường thì tính điểm, lớn nhất là 9 điểm và nhỏ nhất là 0 điểm. Nếu các tụ bài không có Sáp, không có Ba tây được tính điểm theo số tương ứng trên lá bài từ 2 đến 9, lá bài A tính 1 điểm và lá bài hình người tính 0 điểm; sau khi cộng lấy tổng điểm 03 lá bài chia cho 10, số dư sau khi chia là số điểm dùng để so sánh với nhau, ai cao điểm hơn thì thắng. Mức đặt cược mỗi ván là 100.000đ, ngoài ra các con bạc có thể thỏa thuận cá cược riêng với nhau từ 50.000đ đến 100.000đ/ván.

Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày lực lượng Công an xã T kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và xác Đ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.300.000đ cụ thể như sau: Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 3.000.000đ, thua bạc 350.000đ còn 2.650.000đ bị thu giữ; Huỳnh Ngọc T sử dụng số tiền 600.000đ và thua hết; Hồ Thị H sử dụng số tiền 400.000đ và thua hết; Lê Công Đ sử dụng số tiền 1.900.000đ, thua 400.000đ còn 1.500.000đ bị thu giữ; Hồ Thanh H sử dụng số tiền 4.400.000đ, thua bạc 300.000đ còn 4.100.000đ bị thu giữ; Nguyễn Văn V sử dụng số tiền 600.000đ, thắng bạc 400.000đ, tiền để dưới chiếu bạc; Trần Ngọc L sử dụng số tiền 1.200.000đ, thua bạc 450.000đ còn 750.000đ thì thu giữ.

Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.300.000đ, 02 bộ bài tây và 01 chiếu tre kích thước 1,6x02m.

- Thu giữ trên người các bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 2.650.000đ, Hồ Thanh H số tiền 4.100.000đ, Lê Công Đ số tiền 1.500.000đ và Trần Ngọc L số tiền 750.000đ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ xe mô tô biển số 60B9-222.00 của bà Nguyễn Thị B cho Lê Công Đ mượn; xe mô tô biển số 60M2-1462 của Trần Ngọc L; điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 356739085988346 của Nguyễn Văn C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 352867112477043 của Nguyễn Văn V. Do không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã giao trả tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp.

Tại Cáo trạng số: 84/CT-VKSVC ngày 15/7/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Ngọc T, Hồ Thị H, Lê Công Đ, Trần Ngọc L, Nguyễn Văn V, Hồ Thanh H phạm tội “*Đánh bạc*”; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm **i, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T mức án từ 06 đến 08 tháng tù; bị cáo C mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và xử phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; xử phạt bị cáo H mức án từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và xử phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; xử phạt bị cáo H mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và xử phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; xử phạt bị cáo Đ và bị cáo L mức án từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; xử phạt bị cáo V mức án từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy Đ của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/02/2022 tại quán cà phê của Nguyễn Thanh C thuộc ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn C, Huỳnh Ngọc T, Hồ Thị H, Lê Công Đ, Trần Ngọc L, Nguyễn Văn V, Hồ Thanh H đánh bạc trái phép dưới hình thức “*Bài cào*” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 15.300.000đ (mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo

phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội và phòng chống tệ nạn tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn; các bị cáo là người lao động, nhất thời, cùng tham gia đánh bạc với nhau; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sử dụng số tiền vào việc đánh bạc không lớn. Bị cáo T có 01 tiền án, tuy nhiên bị cáo T sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là không lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức án của bị cáo T phải tương đương với bị cáo C, bị cáo H và bị cáo H. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C, bị cáo H và bị cáo H có nhân thân xấu nhưng các bị cáo đã được xóa án tích; hơn nữa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo C, bị cáo H và bị cáo H ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng, phòng ngừa chung.

Bị cáo Đ, bị cáo L và bị cáo V thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng, răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo C, H và H mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đ, L, V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C, T, H, H thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo Đ, L, V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo T có cha là người có công với cách mạng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ; bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Đ, bị cáo V và bị cáo H là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Ngọc T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.300.000đ (mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

- 02 bộ bài tây, 01 chiếc tre kích thước 1,6x02m là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Huỳnh Ngọc T, Hồ Thị H, Lê Công Đ, Trần Ngọc L, Nguyễn Văn V, Hồ Thanh H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Ngọc T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2022 đến ngày 24/3/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Hồ Thanh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Hồ Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Công Đ số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo Trần Ngọc L số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Hồ Thị H, Hồ Thanh H và Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy Đ tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bổ sung bị cáo C, bị cáo H và bị cáo H mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.300.000đ (mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tây, 01 chiếc tre kích thước 1,6x02m.

*Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 0007052 ngày 19/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai.*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**

